



Số: 16.97.../BIDV-TKHDQT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CBTT Báo cáo tình hình sử dụng số tiền
thu được từ việc phát hành trái phiếu đối
với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng
12 năm 2022 đã được kiểm toán

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID

- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399

- Email: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 31/03/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKHDQT&QHCD, VP.

NGƯỜI ĐƯỢC LY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Phương

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU
CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022	5
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022	6 - 20



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “BIDV”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng Ngân hàng trong năm 2022 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch
Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên
Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên
Ông Yoo Je Bong	Ủy viên
Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên (nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01 tháng 11 năm 2022)
Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên
Ông Lê Kim Hòa	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên độc lập (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022)
Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên độc lập (miễn nhiệm từ ngày 29 tháng 4 năm 2022)
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Bà Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát (nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01 tháng 12 năm 2022)
Ông Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách

Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ông Lê Ngọc Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Quách Hùng Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Sung Ki Jung	Thành viên Ban Điều hành
Ông Từ Quốc Học	Trưởng Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ
Bà Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về “Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế” (“Nghị định 153”) (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ) và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu, Ban Điều hành Ngân hàng cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo cơ sở kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Theo ý kiến của Ban Điều hành Ngân hàng, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được lập và trình bày phù hợp với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Lê Ngọc Lâm
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

00619
HÀNG
CỔ P
PHÁT T
NAM
M - TP

00-C.T.T
TY
+
DÂN
TTE
AM
TP HÀ N

Số: 0941 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và bản thuyết minh cơ sở kế toán và các thuyết minh khác (sau đây gọi chung là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”), của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2023, từ trang 5 đến trang 20. Báo cáo này được lập trên cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu của Ngân hàng phù hợp với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Cơ sở kế toán và giới hạn mục đích sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu mô tả cơ sở kế toán mà Ngân hàng áp dụng trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.



Đỗ Hồng Dương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2021-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

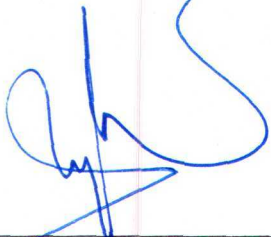
Đoàn Diệu Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2020-001-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

	Mục đích sử dụng	Đã thu được và còn dư nợ (VND)	Đã sử dụng (VND)
	Trái phiếu được phát hành ra công chúng nhằm tăng quy mô vốn hoạt động	6.103.437.000.000	6.103.437.000.000
1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	6.103.437.000.000	6.103.437.000.000
	Trái phiếu được phát hành riêng lẻ	50.004.600.000.000	50.004.600.000.000
	1. Mục đích tăng vốn hoạt động		
1.1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	35.450.400.000.000	35.450.400.000.000
1.2	Tăng quy mô vốn khác		
	- Hoạt động cho vay	11.000.000.000.000	11.000.000.000.000
	2. Mục đích tăng vốn cấp 2		
2.1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	3.554.200.000.000	3.554.200.000.000
	Tổng	56.108.037.000.000	56.108.037.000.000



Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc Ban Hỗ trợ ALCO



Lê Ngọc Lâm
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1. THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (+84-24) 22205544
Fax: (+84-24) 22200399
Vốn điều lệ: 50.585.239 triệu đồng (Theo điều lệ ban hành năm 2022)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1993, cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01 tháng 03 năm 2022

Ngành nghề kinh doanh chính: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; mở tài khoản; tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại như dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ; lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng; hoạt động mua nợ; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; cung cấp hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán ngân hàng giám sát và các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi là "NHNN") chấp thuận theo quy định của pháp luật.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2012 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (đã được sửa đổi theo các Quyết định: (i) Quyết định số 2021/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 10 năm 2015, (ii) Quyết định số 2266/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 10 năm 2017, (iii) Quyết định số 842/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2018, (iv) Quyết định số 1166/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 5 năm 2018, (v) Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 09 năm 2021, (vi) Quyết định số 155/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 02 năm 2022, (vii) Quyết định số 466/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 03 năm 2022).

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

Vốn điều lệ Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 50.585.239 triệu đồng, trong đó phần vốn Nhà nước là 40.967.755 triệu đồng (chiếm 80,99% vốn điều lệ), phần vốn của cổ đông chiến lược KEB Hana là 7.587.786 triệu đồng (chiếm 15,00% vốn điều lệ) và vốn của nhà đầu tư bên ngoài thông qua phát hành cổ phiếu là 2.029.698 triệu đồng (chiếm 4,01% vốn điều lệ).

Mạng lưới hoạt động Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là một trăm tám mươi chín (189) chi nhánh trong nước, một (01) chi nhánh nước ngoài và tám trăm chín mươi lăm (895) phòng giao dịch và là một trong bốn ngân hàng thương mại có mạng lưới rộng khắp 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam.

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, ra công chúng các năm 2018-2022 của BIDV đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại các Nghị quyết, chi tiết như bảng dưới đây:

STT	Mã trái phiếu	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
Trái phiếu được phát hành ra công chúng		
1	BID2_18.06	716/NQ-BIDV ngày 11/10/2018; 632/NQ-BIDV ngày 03/07/2019
2	BID2_19.05	683/NQ-BIDV ngày 16/07/2019
3	BID2_19.09	319/NQ-BIDV ngày 17/4/2018; 1024/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
4	BID121027	371/NQ-BIDV ngày 11/5/2021; 662/NQ-BIDV ngày 20/07/2021; 840/NQ-BIDV ngày 22/09/2021
5	BID121028	372/NQ-BIDV ngày 11/5/2021; 841/NQ-BIDV ngày 22/09/2021
6	BIDL2128002C	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
7	BIDL2129003C	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
8	BIDL2131004C	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
Trái phiếu được phát hành riêng lẻ		
1	BID2_18.01	158/NQ-BIDV ngày 30/03/2018
2	BID2_18.02	158/NQ-BIDV ngày 30/03/2018
3	BID2_18.04	158/NQ-BIDV ngày 30/03/2018
4	BID2_19.02	522/NQ-BIDV ngày 31/05/2019
5	BID2_19.07	910/NQ-BIDV ngày 13/09/2019
6	BID2_RL19.18	1026/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
7	BID2_RL19.17	1026/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
8	BID2_RL_20.03	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
9	BID2_RL_20.04	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
10	BID2_RL_20.12	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
11	BID2_RL_20.13	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
12	BID2_RL_20.07	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
13	BID2_RL_20.08	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
14	BID2_RL_20.16	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
15	BID2_RL_20.17	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
16	BID2_RL_20.14	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
17	BID2_RL_20.19	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
18	BID2_RL_20.20	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
19	BID2_RL_20.23	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
20	BID2_RL_20.24	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
21	BID2_RL_20.25	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
22	BID2_RL_20.26	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
23	BID2_RL_20.27	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
24	BID2_RL_20.35	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
25	BID2_RL_20.33	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
26	BID2_RL_20.34	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
27	BID2_RL_20.37	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
28	BID2_RL_20.38	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
29	BIDL2028040	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
30	BIDL2030041	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
31	BIDL2028045	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
32	BIDL2030046	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
33	BIDL2028048	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
34	BIDL2030049	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
35	BIDL2028054	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
36	BIDL2030055	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
37	BIDL2035059	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
38	BIDL2028057	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
39	BIDL2030058	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
40	BIDL2035065	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
41	BIDL2035063	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
42	BIDH2028064	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
43	BIDL2035050	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
44	BIDL2028066	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
45	BIDL2028067	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
46	BIDL2028061	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
47	BIDL2128001	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
48	BIDL2136002	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
49	BIDL2128003	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
50	BIDL2128004	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
51	BIDL2128005	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
52	BIDL2128007	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
53	BIDL2136006	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
54	BIDLH2128008	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
55	BIDLH2129009	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
56	BIDLH2131010	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
57	BIDL2136012	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
58	BIDL2129013	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
59	BIDLH2131015	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
60	BIDLH2128016	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
61	BIDLH2129017	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
62	BIDL2129018	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
63	BIDL2128019	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
64	BIDL2131020	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
65	BIDL2129021	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
66	BIDL2131022	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
67	BIDL2136023	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
68	BIDH2131024	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
69	BIDL2129026	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
70	BIDL2129025	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
71	BIDL2136027	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
72	BIDL2136028	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
73	BIDL2129011	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
74	BIDL2136029	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
75	BIDL2129030	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
76	BIDH2230001	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
77	BIDH2230002	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
78	BIDH2237003	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
79	BIDH2230004	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
80	BIDL2223005	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
81	BIDL2223006	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
82	BIDL2230007	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
83	BIDL2224008	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
84	BIDLH2230009	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
85	BIDLH2232010	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
86	BIDL2230011	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
87	BIDL2230012	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
88	BIDL2232013	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
89	BIDL2223014	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
90	BIDL2230015	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
91	BIDLH2229016	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
92	BIDLH2230017	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
93	BIDL2224019	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
94	BIDL2224020	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
95	BIDL2242021	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
96	BIDL2234022	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
97	BIDL2230023	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
98	BIDLH2229024	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
99	BIDLH2230025	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
100	BIDLH2232026	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
101	BIDL2224027	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
102	BIDL2237028	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
103	BIDL2229029	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
104	BIDLH2228030	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
105	BIDLH2229031	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
106	BIDL2242033	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
107	BIDL2242034	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
108	BIDLH2228035	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022

- Khối lượng phát hành, mục đích sử dụng vốn theo từng mã trái phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
Trái phiếu được phát hành ra công chúng						
1	BID2_18.06	19-12-2018	19-12-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	100.000	10.000.000
2	BID2_19.05	26-09-2019	26-09-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	50.000	10.000.000
3	BID2_19.09	26-11-2019	26-11-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	22.298	10.000.000
4	BID121027	28-10-2021	28-10-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	12.000.000	100.000
5	BID121028	29-10-2021	29-10-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	9.710.000	100.000
6	BIDL2128002C	25-01-2022	25-01-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	10.524.298	100.000
7	BIDL2129003C	25-01-2022	25-01-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	10.000.000	100.000
8	BIDL2131004C	25-01-2022	25-01-2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.570.272	100.000
Trái phiếu được phát hành riêng lẻ						
1	BID2_18.01	25-07-2018	25-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	130	1.000.000.000
2	BID2_18.02	08-08-2018	08-08-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	300	1.000.000.000
3	BID2_18.04	28-08-2018	28-08-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	80	1.000.000.000
4	BID2_19.02	28-06-2019	28-06-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
5	BID2_19.07	30-09-2019	30-09-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	600	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
6	BID2_RL1 9.18	18-12-2019	18-12-2034	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	100	1.000.000.000
7	BID2_RL1 9.17	20-12-2019	20-12-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
8	BID2_RL_ 20.03	23-04-2020	23-04-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	232	1.000.000.000
9	BID2_RL_ 20.04	23-04-2020	23-04-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	16	1.000.000.000
10	BID2_RL_ 20.12	27-04-2020	27-04-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	500	1.000.000.000
11	BID2_RL_ 20.13	28-04-2020	28-04-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	500	1.000.000.000
12	BID2_RL_ 20.07	08-05-2020	08-05-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	206	1.000.000.000
13	BID2_RL_ 20.08	08-05-2020	08-05-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	43	1.000.000.000
14	BID2_RL_ 20.16	26-05-2020	26-05-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	61	1.000.000.000
15	BID2_RL_ 20.17	26-05-2020	26-05-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	6	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
				và cơ cấu lại các khoản nợ		
16	BID2_RL_20.14	26-05-2020	26-05-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	500	1.000.000.000
17	BID2_RL_20.19	11-06-2020	11-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	93	1.000.000.000
18	BID2_RL_20.20	11-06-2020	11-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	206	1.000.000.000
19	BID2_RL_20.23	16-06-2020	16-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
20	BID2_RL_20.24	17-06-2020	17-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
21	BID2_RL_20.25	18-06-2020	18-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
22	BID2_RL_20.26	22-06-2020	22-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
23	BID2_RL_20.27	23-06-2020	23-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
24	BID2_RL_20.35	25-06-2020	25-06-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	230	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
25	BID2_RL_20.33	26-06-2020	26-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	89	1.000.000.000
26	BID2_RL_20.34	26-06-2020	26-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
27	BID2_RL_20.37	16-07-2020	16-07-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	125	1.000.000.000
28	BID2_RL_20.38	16-07-2020	16-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	33	1.000.000.000
29	BIDL2028 040	30-07-2020	30-07-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	139	1.000.000.000
30	BIDL2030 041	30-07-2020	30-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	9	1.000.000.000
31	BIDL2028 045	20-08-2020	20-08-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	91	1.000.000.000
32	BIDL2030 046	20-08-2020	20-08-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	52	1.000.000.000
33	BIDL2028 048	31-08-2020	31-08-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	144	1.000.000.000
34	BIDL2030 049	31-08-2020	31-08-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	6	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
				và cơ cấu lại các khoản nợ		
35	BIDL2028 054	17-09-2020	17-09-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	162	1.000.000.000
36	BIDL2030 055	17-09-2020	17-09-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	6	1.000.000.000
37	BIDL2035 059	24-09-2020	24-09-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
38	BIDL2028 057	29-09-2020	29-09-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	58	1.000.000.000
39	BIDL2030 058	29-09-2020	29-09-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	21	1.000.000.000
40	BIDL2035 065	14-10-2020	14-10-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	47	1.000.000.000
41	BIDL2035 063	19-10-2020	19-10-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
42	BIDH2028 064	26-10-2020	26-10-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	1.000	1.000.000.000
43	BIDL2035 050	29-10-2020	29-10-2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
44	BIDL2028066	20-11-2020	20-11-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	300	1.000.000.000
45	BIDL2028067	25-12-2020	25-12-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	564	100.000.000
46	BIDL2028061	30-12-2020	30-12-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	1.000	1.000.000.000
47	BIDL2128001	20-05-2021	20-05-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	10.000.000	100.000
48	BIDL2136002	21-05-2021	21-05-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	800	1.000.000.000
49	BIDL2128003	03-06-2021	03-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	700	1.000.000.000
50	BIDL2128004	11-06-2021	11-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	300	1.000.000.000
51	BIDL2128005	15-06-2021	15-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
52	BIDL2128007	23-06-2021	23-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	130	1.000.000.000
53	BIDL2136006	23-06-2021	23-06-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	120	1.000.000.000
54	BIDLH2128008	25-06-2021	25-06-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	482	1.000.000.000
55	BIDLH2129009	25-06-2021	25-06-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	112	1.000.000.000
56	BIDLH2131010	25-06-2021	25-06-2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	5	1.000.000.000
57	BIDL2136012	29-06-2021	29-06-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	50	1.000.000.000
58	BIDL2129013	29-06-2021	29-06-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
59	BIDLH2131015	16-07-2021	16-07-2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	24	1.000.000.000
60	BIDLH2128016	16-07-2021	16-07-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.337	1.000.000.000
61	BIDLH2129017	16-07-2021	16-07-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.187	1.000.000.000
62	BIDL2129018	20-07-2021	20-07-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000	1.000.000.000
63	BIDL2128019	20-07-2021	20-07-2028	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
64	BIDL2131020	27-07-2021	27-07-2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	300	1.000.000.000
65	BIDL2129021	29-07-2021	29-07-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	60	1.000.000.000
66	BIDL2131022	29-07-2021	29-07-2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	90	1.000.000.000
67	BIDL2136023	29-07-2021	29-07-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	50	1.000.000.000
68	BIDH2131024	29-07-2021	29-07-2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	800	1.000.000.000
69	BIDL2129026	12-08-2021	12-08-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	500	1.000.000.000
70	BIDL2129025	18-08-2021	18-08-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
71	BIDL2136027	30-08-2021	30-08-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
72	BIDL2136028	08-09-2021	08-09-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	40	1.000.000.000
73	BIDL2129011	10-09-2021	10-09-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	3.000	1.000.000.000
74	BIDL2136029	22-09-2021	22-09-2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
75	BIDL2129030	28-09-2021	28-09-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	100.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
76	BIDH2230001	26-04-2022	26-04-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	5.000.000	100.000
77	BIDH2230002	06-05-2022	06-05-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	11.500.000	100.000
78	BIDH2237003	06-05-2022	06-05-2037	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000.000	100.000
79	BIDH2230004	18-05-2022	18-05-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	5.000.000	100.000
80	BIDL2223005	07-06-2022	07-09-2023	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.700	1.000.000.000
81	BIDL2223006	08-06-2022	08-09-2023	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.300	1.000.000.000
82	BIDL2230007	08-06-2022	08-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	460	1.000.000.000
83	BIDL2224008	21-06-2022	21-06-2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
84	BIDLH2230009	22-06-2022	22-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.981	1.000.000.000
85	BIDLH2232010	22-06-2022	22-06-2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	14	1.000.000.000
86	BIDL2230011	23-06-2022	23-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000	1.000.000.000
87	BIDL2230012	29-06-2022	29-06-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
88	BIDL2232013	29-06-2022	29-06-2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
89	BIDL2223014	30-06-2022	30-09-2023	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
90	BIDL2230015	11-07-2022	11-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
91	BIDLH2229016	20-07-2022	20-07-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	124	1.000.000.000
92	BIDLH2230017	20-07-2022	20-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	370	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu	Khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
93	BIDL2224 019	20-07-2022	20-04-2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
94	BIDL2224 020	21-07-2022	21-04-2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
95	BIDL2242 021	26-07-2022	26-07-2042	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
96	BIDL2234 022	26-07-2022	26-07-2034	Tăng quy mô vốn hoạt động	25	1.000.000.000
97	BIDL2230 023	26-07-2022	26-07-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	30	1.000.000.000
98	BIDLH222 9024	26-08-2022	26-08-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	79	1.000.000.000
99	BIDLH223 0025	26-08-2022	26-08-2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	552	1.000.000.000
100	BIDLH223 2026	26-08-2022	26-08-2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	27	1.000.000.000
101	BIDL2224 027	29-08-2022	29-12-2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
102	BIDL2237 028	09-09-2022	09-09-2037	Tăng quy mô vốn hoạt động	60	1.000.000.000
103	BIDL2229 029	15-09-2022	15-09-2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	500	1.000.000.000
104	BIDLH222 8030	25-11-2022	25-11-2028	Tăng vốn cấp 2	447	100.000.000
105	BIDLH222 9031	25-11-2022	25-11-2029	Tăng vốn cấp 2	400	100.000.000
106	BIDL2242 033	09-12-2022	09-12-2042	Tăng vốn cấp 2	200	1.000.000.000
107	BIDL2242 034	27-12-2022	27-12-2042	Tăng vốn cấp 2	100	1.000.000.000
108	BIDLH222 8035	28-12-2022	28-12-2028	Tăng vốn cấp 2	31.695	100.000.000
Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá)					56.108.037.000.000	

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

3. QUY ĐỊNH LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Ngân hàng lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm đáp ứng yêu cầu công bố thông tin theo các quy định hiện hành sau:

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (“Nghị định 153”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ “Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế”;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153” (“Nghị định 65”) trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về “Hướng dẫn công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153 trong việc công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước.”
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.”

4. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu

Do đặc thù hoạt động kinh doanh và chính sách quản lý nguồn vốn, dòng tiền thu được từ phát hành trái phiếu cùng với các nguồn vốn huy động khác sẽ hòa chung vào nguồn vốn tổng thể của Ngân hàng. Dòng tiền giải ngân cho hoạt động tín dụng được xác định trên cơ sở quản lý tổng thể các nguồn vốn theo các chính sách quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng và quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Theo đó, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập trên cơ sở:

- Số tiền mà Ngân hàng thu được từ phát hành trái phiếu được hạch toán vào tổng nguồn vốn theo số tiền thực thu; và
- Số tiền cho vay từ nguồn phát hành trái phiếu được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực theo phương án phát hành mà Ngân hàng xác định là sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu.

4.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo kết quả tình hình sử dụng nguồn vốn từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (tiếp theo)

5. SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền huy động từ phát hành trái phiếu còn dư nợ tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (theo mệnh giá): 56.108.037.000.000 VND (*Bằng chữ: Năm mươi sáu nghìn, một trăm linh tám tỷ, không trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn*), trong đó số tiền huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ là 50.004.600.000.000 VND và số tiền huy động từ phát hành trái phiếu ra công chúng là 6.103.437.000.000 VND.

6. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được trình bày tại trang số 05 của Báo cáo này.

7. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này.


Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc Ban Hỗ trợ ALCO

Ngày 31 tháng 3 năm 2023




Lê Ngọc Lâm
Tổng Giám đốc